

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST
Ngày: 24-3-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 315/2019/TLST-DS ngày 03/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-DS ngày 03/02/2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1966, vắng mặt;

Cư trú tại: Tổ 13, ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Ông Trương Hoàng S, sinh năm 1970, vắng mặt;

Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1974, vắng mặt;

Cùng cư trú tại: Ấp BB, xã TT, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/10/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Ngày 09/11/2018 bà O, ông S có vay của bà số tiền 100.000.000 đồng, khi vay tiền có làm giấy nợ, hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, hẹn trong vòng 10 ngày trả tiền gốc và tiền lãi. Bà O, ông S vay tiền để đáo hạn Ngân hàng, khi vay tiền không thế chấp tài sản gì cho bà. Đến ngày 23/11/2018 bà O, ông S có trả cho bà tiền nợ gốc được 82.000.000 đồng, còn nợ 18.000.000 đồng, tiền lãi chưa trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim O, ông Trương Hoàng S có trách nhiệm hoàn trả số tiền gốc 18.000.000 đồng và tính lãi suất 1%/tháng từ ngày 23/11/2018 đến khi giải quyết xong vụ kiện.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O, ông Trương Hoàng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Lê Thị T, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O, ông Trương Hoàng S vắng mặt;

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa;

+ Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn: Buộc bà Nguyễn Thị Kim O, ông Trương Hoàng S có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Lê Thị T số tiền nợ gốc 18.000.000 đồng và tiền lãi 2.886.000 đồng, tổng cộng 20.886.000 (hai mươi triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn) đồng;

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 05/02/2020 bà Lê Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị T. Bà Nguyễn Thị Kim O, ông Trương Hoàng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do,

căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim O, ông Trương Hoàng S.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim O, ông Trương Hoàng S trả số tiền nợ gốc 18.000.000 đồng và tiền lãi 1%/1 tháng từ ngày 23/11/2018 đến nay Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào ngày 09/11/2018 bà O, ông S có vay của bà T số tiền 100.000.000 đồng, giao dịch vay tiền giữa bà O, ông S với bà T thể hiện bằng “Giấy vay tiền” đề ngày 09/11/2018 do bà O viết và bà O, ông S cùng ký tên, lẫn tay. Mặt khác bà T xuất trình chứng cứ, chứng minh thể hiện bà O, ông S có trả cho bà T số tiền gốc 82.000.000 đồng vào ngày 23/11/2018. Điều này thể hiện bà O, ông S còn nợ bà T số tiền 18.000.000 đồng, do đó việc khởi kiện của bà T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính tiền lãi của bà T từ ngày 23/11/2018 đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 1%/tháng thấy rằng: Bà T cho rằng khi vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng. Mặc dù hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng vượt quá mức quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên bà O, ông S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, do đó giữa bà T, bà O, ông S không tranh chấp về lãi suất, nên bà T yêu cầu tính tiền lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 23/11/2018 là có căn cứ chấp nhận. Lãi suất được tính cụ thể như sau:

Ngày 23/11/2018 bà O, ông S còn nợ 18.000.000 đồng x 1%/1 tháng x 16 tháng 01 ngày (tính từ ngày 23/11/2018 đến ngày 24/3/2020) = 2.886.000 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi bà O, ông S phải trả cho bà T là: 18.000.000 đồng + 2.886.000 đồng = 20.886.000 đồng.

[5] Về trách nhiệm trả nợ: Việc vay tiền của bà T do bà O, ông S cùng giao dịch và mục đích vay tiền để đáo hạn ngân hàng. Đây là số nợ chung phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà O, ông S. Do đó căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình cần buộc bà Nguyễn Thị Kim O, ông Trương Hoàng S có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Lê Thị T số tiền nợ gốc 18.000.000 đồng và tiền lãi 2.886.000 đồng, tổng cộng 20.886.000 đồng.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà T được chấp nhận; bà Nguyễn Thị Kim O, ông Trương Hoàng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 20.886.000 đồng mà bà O, ông S phải hoàn trả cho bà T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T. Buộc bà Nguyễn Thị Kim O, ông Trương Hoàng S có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Lê Thị T số tiền nợ gốc 18.000.000 đồng và tiền lãi 2.886.000 đồng, tổng cộng 20.886.000 (hai mươi triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn) đồng.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Kim O, ông Trương Hoàng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.044.000 (một triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

- Bà Lê Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lê Thị T 495.000 (bốn trăm chín mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006774 ngày 03/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, cho đến khi thi hành án xong bà Nguyễn Thị Kim O, ông Trương Hoàng S còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (L).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Na